



# Shell Rimula R3 X

**Dầu Động cơ Diesel Đa cấp chịu tải nặng**

**BA TÁC ĐỘNG - CHỐNG LẠI**

**• MÀI MÒN • CẶN BẦN • NHIỆT**

Dầu Shell Rimula R3 X Bảo vệ & Tái tạo sức mạnh động cơ đặc trưng cho hóa học bôi trơn ưu hạng hiện đại, được pha chế để đáp ứng các yêu cầu đa dạng của động cơ. Công nghệ đáp ứng độc nhất này cung cấp ba chức năng bảo vệ liên tục cho động cơ bao gồm chống mài mòn để kéo dài tuổi thọ động cơ, chống hình thành cặn để duy trì tính năng động cơ và chống dầu bị phân hủy do nhiệt.

Được hàng loạt các nhà sản xuất động cơ chứng nhận, Shell Rimula R3 X phù hợp cho hầu như tất cả các động cơ chịu tải nặng, có Turbo tăng áp và không có Turbo tăng áp, trong vận tải và trong công nghiệp.



## **BẢO VỆ & TÁI TẠO SỨC MẠNH ĐỘNG CƠ**

*Đáp ứng các thách thức của động cơ*

### Ưu điểm Tính năng

- **Làm sạch động cơ**  
Dầu có độ bền nhiệt cao giúp ngăn chặn sự hình thành cặn ở Piston, đồng thời có chứa các phụ gia phân tán ưu hạng giúp kiểm soát tốt tuyệt vời các cặn bùn và cặn rắn trong động cơ.
- **Giảm mài mòn động cơ**  
Sự kết hợp của các phụ gia chống mài mòn năng động và khả năng làm sạch động cơ giúp kiểm soát tốt sự mài mòn, kéo dài tuổi thọ động cơ, duy trì sức mạnh và hiệu quả động cơ và giảm chi phí bảo dưỡng.
- **Chịu nhiệt độ cao**  
Shell Rimula R3 X đã được chứng minh có tính năng bền nhiệt rất tốt ở nhiệt độ cao giúp đảm bảo khả năng bảo vệ động cơ trong suốt quá trình sử dụng, ngay cả trong các điều kiện hoạt động của các động cơ hiện đại.

### Sử dụng



- **Xe tải chịu tải nặng**  
Được chứng nhận bởi hàng loạt các nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM), Shell Rimula R3 X thích hợp cho hầu như tất cả các động cơ chịu tải nặng.

### Xây dựng và khai thác khoáng sản

Shell Rimula R3 X được khuyến cáo sử dụng cho hầu hết các loại động cơ trong ngành xây dựng và khai thác khoáng sản như Caterpillar, Cummins, Detroit

Diesel (4 thì), MTU và Komatsu. Nó được pha chế để giúp bảo vệ liên tục ngay cả khi động cơ sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh cao.

### • Thiết bị nông nghiệp

Shell Rimula R3 X rất lý tưởng để sử dụng trong các ứng dụng Dừng-Khởi động mà hay gặp trong nông nghiệp giúp bảo vệ các ổ đỡ.

### Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận

| Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận | Cấp Độ nhớt SAE |        |
|-----------------------------------|-----------------|--------|
|                                   | 15W-40          | 20W-50 |
| API: CH-4, CG-4, CF-4, CF         | ✓               | ✓      |
| ACEA: E5, E3                      | ✓               | ✓      |
| Caterpillar: ECF-1-A              | ✓               |        |
| Cummins: CES 20075, 72, 71        | ✓               | ✓      |
| Cummins: CES 20076, 77            | ✓               |        |
| DDC: 93K215                       | ✓               |        |
| IVECO T2 E5 (1)                   | ✓               |        |
| MACK: EOM                         | ✓               | ✓      |
| MACK: EOM+                        | ✓               |        |
| MAN: M3275-1                      | ✓               | ✓      |
| MB Approval: 228.3                | ✓               | ✓      |
| MTU: Loại 2                       | ✓               |        |
| Renault Trucks: RD-2              | ✓               |        |
| Volvo: VDS-2                      | ✓               |        |
| Đạt tiêu chuẩn: Allison C-4       |                 |        |

(1) Đạt tiêu chuẩn Iveco



**Sức khỏe và An toàn**

Dầu Shell Rimula R3 X không gây nguy hại đáng kể nào về sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng quy định, và tuân thủ tốt các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm cho dầu đã sử dụng. Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm Phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng,

**Bảo vệ Môi trường**

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

**Chỉ dẫn**

Có thể tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập trong tờ giới thiệu này.

**Các Tính chất Vật lý đặc trưng**

| <b>Rimula R3 X</b>  |               |               |
|---|---------------|---------------|
| Cấp Độ nhớt SAE   | <b>15W-40</b> | <b>20W-50</b> |
| <b>Độ nhớt Động học (ASTM D 445)</b><br>tại 40 °C mm <sup>2</sup> /giây<br>tại 100 °C mm <sup>2</sup> /giây | 105.1 14.3    | 147.3 17.5    |
| <b>Độ nhớt động lực (ASTM 5293)</b><br>tại - 15 °C mPa s<br>tại - 20 °C mPa s                               | 6600          | 6450          |
| <b>Chỉ số Độ nhớt (ASTM D 2270)</b>   | 139           | 130           |
| <b>Tỉ trọng tại 15°C kg/l (ASTM D 4052)</b>   | 0.886         | 0.893         |
| <b>Điểm Chớp cháy hở (COC) °C (ASTM)</b>  | 230           | 235           |
| <b>Điểm rót chảy °C (ASTM D 97)</b>   | -39           | -36           |
| <b>Tổng Giá trị Kiểm Mg KOH/g (ASTM D2896)</b>  | 10.8          | 10.8          |
| <b>Tro sunfat % (ASTM D874)</b>   | 1.44          | 1.44          |

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.

